

GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG CHƠI – TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH NHÁNH 2: NHỮNG CON VẬT THÂN QUEN - TUẦN 4

Thứ 2, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

Hoạt động chơi – tập có chủ định: NBTN: Con vịt

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được con Vịt. Biết tên, đặc điểm nổi bật; tiếng kêu; thức ăn; nơi sống; của con Vịt.

2. Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ, trẻ nói được đủ câu. Trẻ có khả năng ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. Trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: 2 Con Vịt con thật. Mô hình 1 chuồng Vịt. Lô tô con hình ảnh con Vịt. Nhạc bài hát: Đàn vịt con - Sáng tác: Mộng Lân.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi,

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Bé cùng vui chơi

- Cô cho trẻ nghe tiếng kêu của con Vịt: “Vít, vít, vít”. Cô hỏi trẻ tiếng kêu con gì? Tiếng kêu phát ra ở đâu? Cô và trẻ cùng đi tìm xem có phải con Vịt không? Cô mở lồng Vịt, cho 2 con Vịt con ra chơi với trẻ và hỏi trẻ:

+ Đây là con gì? (Cô chỉ vào con Vịt con). Cô cho cả lớp nói, cá nhân trẻ nói: “Con Vịt”. Cô sửa phát âm cho trẻ.

- Con Vịt con kêu như thế nào? Cô cho trẻ bắt chước tiếng kêu: “Vít, vít, vít”.

2. Hoạt động 2: Nhận biết con vịt

+ Cô chỉ vào đầu vịt: Các con nhìn xem, con vịt có gì đây? (Đầu vịt). Đúng rồi! Đây là đầu vịt?

- Cô cho cả lớp đọc, cá nhân trẻ đọc: “Đầu Vịt”. Cô sửa sai cho trẻ. Cô chỉ vào mỏ Vịt: “Đây là gì?” (Mỏ Vịt). Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Mỏ vịt”. Cô sửa sai cho trẻ. Cô cho trẻ quan sát lông vịt và hỏi trẻ: Lông vịt có màu gì?

- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Lông vịt”, “màu vàng”. Cô sửa sai cho trẻ. Đây chính là bộ lông của Vịt con đấy, lông Vịt con có màu vàng, rất mềm mịn. Cô xòe cánh vịt ra cho trẻ nhìn và hỏi trẻ: Đố các con biết đây là gì nào? (Cô chỉ vào cánh vịt).

+ Cánh Vịt đâu nhỉ? Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Cánh Vịt”. Cô sửa sai cho trẻ. Cô cho trẻ bắt chước động tác: Vịt vẫy cánh.

- Cho trẻ quan sát chân Vịt và hỏi trẻ: Vịt con đi bằng gì? Chân Vịt đâu nhỉ? (Cô đưa vịt con lên cho trẻ nhìn rõ chân).
- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Chân vịt”. Cô sửa sai cho trẻ. Các con thấy Vịt đi như thế nào? Dáng đi của chú Vịt. “Lạch bạch, lạch bạch”. Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Lạch bạch”. Cô sửa sai cho trẻ.
- + Các con có muốn bắt chước dáng đi của chú Vịt đi lạch bạch không? Cô cho trẻ vừa đi vừa vận động bài: “Đàn Vịt con”.
- Các con ơi! Các chú vịt cũng muốn đi chơi với chúng mình đây, chúng mình cùng đến rủ các chú vịt cùng đi chơi nào?
- Cô cho trẻ lừa Vịt ra ao, quan sát Vịt bơi và hỏi trẻ: Vịt con đang làm gì đây các con? Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Vịt bơi”. Cô sửa sai cho trẻ. Bây giờ chúng mình có muốn làm chú Vịt bơi không nào? Các chú Vịt con bơi theo Vịt mẹ nhé!
- Nhà chúng mình có nuôi Vịt không? Ngoài con Vịt ra thì nhà con còn nuôi con gì nữa? Các con sẽ làm gì để chăm sóc cho Vịt con nhanh lớn? Vịt lớn sẽ cung cấp thịt Vịt, trứng Vịt rất nhiều chất dinh dưỡng cho con người đây.
- Cô khái quát: Các con ạ! Đây là Vịt con. Vịt có: Đầu Vịt, mỏ Vịt, cánh Vịt và chân Vịt. Vịt có bộ lông màu vàng. Vịt bơi được ở dưới nước nhờ đôi chân có màng đấy! Con Vịt là con vật được nuôi trong gia đình nên chúng mình phải chăm sóc, yêu quý con Vịt và những con vật xung quanh chúng mình nhé. Cô cho trẻ nói: “Bé yêu vịt”.

3. Hoạt động 3: Ôn luyện, củng cố

- * Trò chơi 1: Ai nhanh nhất. Cách chơi: Cô giáo có một bức tranh vẽ chú vịt con, khi que chỉ xuất hiện vào bộ phận nào của con vịt thì chúng mình phải nói thật to tên bộ phận đấy nhé. Cô cho trẻ chơi 1 - 2 lần và sửa sai cho trẻ.
- * Trò chơi 2: Vui cùng Vịt con. Cách chơi: Chúng mình có thích làm những chú Vịt con không? Bây giờ các con vừa đi vừa nghe nhạc khi cô giáo yêu cầu chúng mình bắt chước động tác nào của chú Vịt chúng mình cùng làm theo nhé!
- Cô cho trẻ bắt chước vận động và tiếng kêu của vịt con: Đi lạch bạch, vịt vẫy cánh, vịt kêu vít vít. Nhận xét, khen ngợi trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

Thứ 3, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Lĩnh vực: Phát triển TCKNXH-TM
Hoạt động chơi – tập có chủ định: Tạo hình: Dán con Sâu

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ biết Trẻ biết đặc điểm. đặc trưng của con Sâu: Có đầu, thân, có nhiều đốt, nhiều màu sắc.
- Trẻ biết cách dán chập 2 đầu các dải giấy có dạng hình tròn màu xanh để tạo thành hình con Sâu.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay chập, phết hồ tạo thành con Sâu.

3. Thái độ:

- Trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm, yêu thích, giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn tạo ra.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: Tranh 1: Mẫu dán con Sâu màu xanh. Tranh 2: Mẫu dán chưa hoàn thiện, rỏ con, bàn thấp.

- Nhạc bài hát: Con sâu nhỏ - Sáng tác: Chu Minh.

2. Đồ dùng của trẻ: Các loại giấy màu, Giấy A4, hồ dán, tăm bông, khăn lau tay.

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô đọc câu đố: Vừa bằng ngón tay. Thân nhiều đốt nhỏ
Chăm chỉ gặm nhấm. Những chiếc lá xanh. Đó là con gì? (Con Sâu).
- Hôm nay cô sẽ dạy chúng mình dán con sâu nhé!

2. Hoạt động 2: Mời bé cùng xem

- * Quan sát: Tranh 1: Mẫu dán con Sâu màu xanh.
- + Cô hỏi trẻ: Con cảm thấy thế nào khi nhìn thấy con Sâu này? (Đẹp ạ).
- + Con Sâu có bộ phận gì? Trên đầu có bộ phận gì?
- + Màu sắc của con Sâu thế nào?
- + Ai còn phát hiện con Sâu còn có gì đặc biệt nữa?
- + Con Sâu được làm từ chất liệu gì? (Giấy màu đỏ).

- Cô cho con sờ nhẹ nhàng vào con Sâu xem con Sâu cô làm từ chất liệu gì nhé!
- À! Đúng rồi con Sâu được làm từ những dải giấy màu xanh đấy! Hôm nay cô sẽ hướng dẫn con làm con Sâu này nhé!

* Quan sát: Tranh 2: Mẫu dán chưa hoàn thiện.

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích.

- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Đầu tiên cô chọn dải giấy màu xanh lá cây, cô lấy tăm bông chấm hồ, bôi hồ và di đều hồ vào mặt sau của dải giấy. Sau đó cô dán chập 2 đầu của dải giấy lại với nhau sao cho 1 phần mặt trắng của dải giấy chập lên 1 phần mặt màu xanh, cô tạo được hình gì đây cả lớp. Tiếp theo cô lại chọn 1 dải giấy màu xanh khác, khó hơn là cô dán chồng lên dải giấy màu xanh cô vừa dán được. Sau cô bôi hồ dán 2 đầu lại tạo thành con sâu ngộ nghĩnh.

- Cô hỏi lại trẻ cách làm.

* Trẻ thực hiện: Cô giữ lại mẫu cho trẻ xem.

- Cô đã chuẩn bị cho các con các nguyên vật liệu để làm được con Sâu đấy.

+ Trong khi làm việc chúng mình phải như thế nào nhỉ? Các con hãy đi lấy đồ dùng của mình nào!

- Cô bật nhạc cho trẻ di chuyển về nhóm ngồi làm con Sâu.

- Hỏi trẻ: Con đang làm gì? Cách dán con Sâu như thế nào? Trong khi trẻ thực hiện, cô mở nhạc nhẹ cho trẻ nghe.

3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ lên trưng bày sản phẩm và nhận xét sản phẩm.

- Con thấy các bạn dán con Sâu như thế nào? Tại sao con thích bài của bạn? Cô tuyên dương và khen trẻ.

- Cô và trẻ vận động theo nhạc bài hát: Con Sâu nhỏ - Sáng tác: Chu Minh.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

Thứ 4, ngày 01 tháng 01 năm 2025

Lĩnh vực: Phát triển thể chất

Hoạt động chơi – tập có chủ định: Bò chui qua cổng. TCVD: Ô tô và chim sẻ

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến Thức:

- Trẻ nhớ tên vận động. Trẻ biết bò bần bàn tay, căng chân, bò chui qua cổng.

2. Kỹ năng:

- Rèn thao tác nhanh nhẹn, phối hợp, tay, chân, mắt nhìn thẳng về phía trước cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: Vạch chuẩn. Xắc xô. Nhạc bài hát: Đoàn tàu nhỏ xíu – Sáng tác: Mộng Lân.

2. Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng để vận động.

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Cùng bé khởi động

- Cô và trẻ chơi trò chơi: Con Vịt.

- Hỏi trẻ: Con vừa chơi trò chơi gì?

- Cô cùng trẻ làm đoàn tàu đến thăm trang trại của Bác nông dân kết hợp với các kiểu đi, sau đó đứng thành hình vòng tròn.

2. Hoạt động 2: Bé tập thể dục

- Cô cho trẻ tập BTPTC: Chú gà trống.

- ĐT1: Gà vẫy cánh: Hai tay giương ngang, hạ xuống.

- ĐT2: Gà tìm mồi: Tay chống hông quay người sang 2 bên.

- ĐT3 : Gà mổ thóc : Ngồi xổm, đứng lên.

- Mỗi động tác tập 2 lần x 2 nhịp. ĐTNM: ĐT2.

- Cô giới thiệu VĐCB: Bò chui qua cổng.

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích.

- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác: Hai tay cô đặt sát sàn dưới vạch xuất phát, hai cẳng chân sát sàn, mắt nhìn thẳng, khi có hiệu lệnh “bò” thì cô bò tay nọ, chân kia, đầu cúi khi chui qua cổng, cô bò chui qua cổng sao cho không chạm đầu, chạm người vào cổng, không làm đổ cổng chui. Cô bò đến đích, rồi nhẹ nhàng đứng lên sau đó cô đi nhẹ nhàng về hàng.

- Các con thấy cô bò có giỏi không? Bây giờ bạn nào lên bò trước cho cô và các bạn cùng xem?

- Cô mời 1 – 2 trẻ khá lên làm mẫu.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ. Cô cho lần lượt trẻ lên thực hiện.

- Cô quan sát, sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ thi đua giữa 2 đội.

- Cô quan sát, sửa sai và động viên khen trẻ.

- Cô gọi 1 trẻ lên tập lại. Cô hỏi lại trẻ tên vận động.

- Cô giáo dục trẻ: Thường xuyên tập luyện thể dục, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng để cơ thể khỏe mạnh, chóng lớn.

* Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ.

- Cách chơi: Cô cầm vòng tròn xoay xoay để làm động tác lái xe, còn trẻ làm con chim sẻ đi kiếm ăn. Cô giả tiếng ô tô kêu "Bim bim". Chim sẻ cần nhanh chân chạy đi nhanh vào rìa đường. Khi nào ô tô đi qua, chim sẻ sẽ xà xuống đường để ăn.

- Luật chơi: Làm đúng theo hiệu lệnh của cô. Tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

3. Hoạt động 3: Cùng bé đi dạo

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 vòng quanh lớp.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

Được tải về từ hệ thống quản lý tài liệu của Trường Tiểu học Lương Thị Mận (cũh_main) ngày 17/01/2025 11:59

Thứ 5, ngày 02 tháng 01 năm 2025

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

Hoạt động chơi – tập có chủ định: Kể chuyện: Quả trứng

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ được tên truyện, các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô và bắt chước được ngữ điệu đơn giản của các nhân vật.

- Phát triển khả năng nghe, rèn cho trẻ cách nói và trả lời chủ động.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: Tranh truyện: “Quả trứng”. Tranh động rối dẹt câu chuyện quả trứng.

- Mô hình vườn có quả trứng. Nhạc bài hát: Đàn vịt con – Sáng tác: Mộng Lân.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi, trang phục gọn gàng.

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Bé vui chơi cùng cô

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Dung dăng dung dẻ”. Đến mô hình vườn cây có quả trứng cô cho trẻ quan sát:

- Cô hỏi trẻ: Đây là quả gì? (Quả trứng). Quả trứng của ai đánh rơi?

- Cô khẳng định : Đây là quả trứng, muốn biết quả trứng này là của con gì và của ai đánh rơi chúng mình nghe cô kể chuyện quả trứng nhé.

2. Hoạt động 2: Cô kể bé nghe

- Cô kể lần 1 ết hợp ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ.

- Giảng nội dung câu chuyện: Có một “Quả trứng” ai đó đánh rơi trong vườn. Gà trống đi qua đã nhìn thấy quả trứng trước tiên. Kế đến là lợn con, lợn con nghĩ rằng đó là quả trứng gà hoặc trứng vịt. Bất ngờ quả trứng lúc lắc, lúc lắc rồi vỡ "tách" ra. Một chú vịt con chui ra từ vỏ trứng kêu: “Vít! Vít! Vít!”.

- Giảng từ khó: Cụm từ đánh: “Tách một cái” tức là quả trứng vỡ ra kêu “tách một cái”.

- Từ: “Ló đầu” tức là thò đầu ra ngoài đấy!. Cô kể lần 2 kết hợp dùng tranh minh họa.
- Đàm thoại với trẻ: Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
- Trong câu chuyện: Quả trứng có những nhân vật nào? (Trong truyện có Gà Trống, Lợn con, Vịt con).
- Bạn nào đã nhìn thấy quả trứng trước? (Gà Trống). Gà Trống đã hỏi như thế nào? (Ồ ó o o! Quả trứng gì to to).
- Bạn Lợn con chạy đến và đã làm gì khi nhìn thấy quả trứng? Lợn con đã nói gì? (Lợn con kêu ụt à ụt ịt! trứng Gà, trứng Vịt).
- Vịt con kêu như thế nào? (Vít vít vít!!). Các con thấy các nhân vật trong câu chuyện “Quả trứng” có đáng yêu không?
- Cô giáo dạy trẻ: Các con ạ! Có một quả trứng ai đánh rơi. Gà và lợn đã nhìn thấy đấy. Các con hãy học tập Gà Trống và Lợn hồng nhé! Hãy luôn giúp đỡ và chia sẻ khó khăn với các bạn. Như vậy chúng mình luôn được mọi người yêu quý đấy. Chúng mình có đồng ý với cô không nào?

- Trò chơi: Bắt chước tiếng Vịt con kêu.
- Cô kể lần 3 kết hợp với sa bàn rối dẹt.
- Cô hỏi lại trẻ câu chuyện vừa được xem.

3. Hoạt động 3: Vui chơi cùng bé

- Cho trẻ làm những chú Vịt con đi chơi.
- Vận động theo nhạc bài: Đàn Vịt con – Sáng tác: Mộng Lân.
- Cô nhận xét và khen trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT

Được tải về từ hệ thống edoc.sps.edu.vn lúc 11:59 17/01/2024
bởi Lương Thị Mận (c0bh_manit) – Trường mầm non Bắc Ninh

Thứ 6, ngày 3 tháng 01 năm 2025

Lĩnh vực: Phát triển TCKNXH&TM - Âm nhạc

Hoạt động chơi – tập có chủ định: Dạy hát: Gà trống, Mèo con và Cún con – Sáng tác: Thập Nhất

Hát nghe: Đàn gà trong sân - Sáng tác: Nguyễn Văn Hiên

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến Thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời ca, hát đúng giai điệu.

2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng thể hiện tình cảm vui tươi, hồn nhiên khi hát bài: “Gà trống, Mèo con và Cún con”.

- Rèn cho trẻ hát rõ lời.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

- Giáo dục trẻ yêu quý các con vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: Mi cô. Nhạc bài hát: Gà trống, Mèo con và Cún con- Sáng tác: Thập Nhất.

Đàn gà trong Sân – Sáng tác: Nguyễn Văn Hiên.

- Mũ một số con vật: Con vịt, con mèo, con gà trống.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi, trang phục gọn gàng.

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Gây hứng thú.

- Các con của cô ơi! Hãy lắng nghe! Lắng nghe!

- Nghe cô giáo đọc: Con gì màu đỏ. Gáy ò ó o... Từ sáng tinh mơ Gọi người dậy sớm Là con gì? (Con gà trống).

- À! Đúng rồi! Đó là con gà trống! Gà trống gáy như thế nào? Cho trẻ kể tên một số con vật nuôi trong gia đình.

- Có một bài hát rất hay nói về bạn Gà trống, Mèo con, Cún con! Đó là bài hát Gà trống, Mèo con và Cún con của nhạc sĩ: “Thập Nhất”. Các con hãy ngồi thật ngoan và lắng nghe cô hát nhé.

2. Hoạt động 2: Bé vui ca hát

- Cô mẫu lần 1: Hát rõ lời, đúng nhạc, thể hiện cử chỉ, điệu bộ không có nhạc.
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát kể về gia đình bạn nhỏ có các con vật: Gà trống, Mèo con, Cún con, các con vật đều rất chăm chỉ giúp ích cho gia đình Gà trống gáy đánh thức mọi người dậy, Mèo con bắt chuột, Cún con canh gác nhà bạn nhỏ thấy rất vui và yêu quý các con vật.... Để bài hát hay hơn, cô sẽ hát cùng nhạc đệm, các con hãy lắng nghe nhé!

- Lần 2: Cô hát kết hợp nhạc.
- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát cùng cô 2 - 3 lần không nhạc.
- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.
- Cho trẻ thi đua giữa các tổ, nhóm kết hợp với nhạc.
- Cô chú ý thay đổi hình thức, tư thế hát cho trẻ, khen ngợi, động viên, sửa sai kịp thời cho trẻ khi trẻ hát.
- Mời 1 cá nhân trẻ lên hát lại bài hát.
- Cô hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả.
- Cô giáo dục trẻ: Biết chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.

3. Hoạt động 3: Lời ca tặng bé

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả: Đàn gà trong Sân – Sáng tác: Nguyễn Văn Hiên.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.
- Giảng nội dung bài hát: Nói về cả 1 gia đình nhà Gà, luôn yêu thương và quây quần bên nhau. Còn các chú Gà con thì rất là ngoan, vâng lời, không đi chơi lang thang.
- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc. Cho trẻ hưởng ứng theo giai điệu bài hát. Cô động viên và khen trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

Thứ 7, ngày 4 tháng 01 năm 2025

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức
Hoạt động chơi – tập có chủ định: Ôn NBTN: Con vịt

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ biết gọi được tên con Vịt. Biết đặc điểm nổi bật; tiếng kêu; thức ăn; nơi sống; của con Vịt.

2. Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ, trẻ trả lời rõ ràng.
- Trẻ có khả năng ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.
- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô: 2 Con Vịt con thật. Mô hình 1 chuồng Vịt. Lô tô con hình ảnh con Vịt. Nhạc bài hát: Đàn vịt con - Sáng tác: Mộng Lân.

2. Đồ dùng của trẻ: Ghế ngồi,

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Bé cùng đồ vui

- Cô đọc câu đố: Con gì chân ngắn. Mà lại có màng.

Mỏ bẹt màu vàng. Hay kêu cạp cạp. Đố bé là con gì? (Con Vịt).

- Con Vịt con kêu như thế nào? Cô cho trẻ bắt chước tiếng kêu: “Vít, vít, vít”.

2. Hoạt động 2: Nhận biết con vịt

+ Cô chỉ vào đầu vịt: Các con nhìn xem, con vịt có gì đây? (Đầu vịt). Đúng rồi! Đây là đầu vịt?.

- Cô cho cả lớp đọc, cá nhân trẻ đọc: “Đầu Vịt”. Cô sửa sai cho trẻ.

+ Cô chỉ vào mỏ Vịt: “Đây là gì?” (Mỏ Vịt). Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Mỏ vịt”. Cô sửa sai cho trẻ.

+ Cô cho trẻ quan sát lông vịt và hỏi trẻ: Lông vịt có màu gì?.

- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Lông vịt”, “màu vàng”.

- Cô sửa sai cho trẻ. Đây chính là bộ lông của Vịt con đấy, lông Vịt con có màu vàng, rất mềm mịn.

- + Cô xòe cánh vịt ra cho trẻ nhìn và hỏi trẻ: Đố các con biết đây là gì nào? (Cô chỉ vào cánh vịt).
- + Cánh Vịt đâu nhỉ? Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Cánh Vịt”. Cô sửa sai cho trẻ.
- Cô cho trẻ bắt chước động tác: Vịt vẫy cánh.
- Cho trẻ quan sát chân Vịt và hỏi trẻ: Vịt con đi bằng gì? Chân Vịt đâu nhỉ? (Cô đưa vịt con lên cho trẻ nhìn rõ chân).
- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Chân vịt”. Cô sửa sai cho trẻ.
- + Các con thấy Vịt đi như thế nào? Dáng đi của chú Vịt. “Lạch bạch, lạch bạch”.
- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Lạch bạch”. Cô sửa sai cho trẻ.
- + Các con có muốn bắt chước dáng đi của chú Vịt đi lạch bạch không?
- Cô cho trẻ vừa đi vừa vận động bài: “Đàn Vịt con”.
- Các con ơi! Các chú vịt cũng muốn đi chơi với chúng mình đấy, chúng mình cùng đến rủ các chú vịt cùng đi chơi nào?
- Cô cho trẻ lừa Vịt ra ao, quan sát Vịt bơi và hỏi trẻ:
- + Vịt con đang làm gì đây các con?
- Cô cho cả lớp, cá nhân trẻ nói: “Vịt bơi”. Cô sửa sai cho trẻ.
- + Bây giờ chúng mình có muốn làm chú Vịt bơi không nào? Các chú Vịt con bơi theo Vịt mẹ nhé!
- + Nhà chúng mình có nuôi Vịt không?
- + Ngoài con Vịt ra thì nhà con còn nuôi con gì nữa?
- + Các con sẽ làm gì để chăm sóc cho Vịt con nhanh lớn?
- Vịt lớn sẽ cung cấp thịt Vịt, trứng Vịt rất nhiều chất dinh dưỡng cho con người đấy.
- Cô khái quát: Các con ạ! Đây là Vịt con. Vịt có: Đầu Vịt, mỏ Vịt, cánh Vịt và chân Vịt. Vịt có bộ lông màu vàng. Vịt bơi được ở dưới nước nhờ đôi chân có màng đấy! Con Vịt là con vật được nuôi trong gia đình nên chúng mình phải chăm sóc, yêu quý con Vịt và những con vật xung quanh chúng mình nhé. Cô cho trẻ nói: “Bé yêu vịt”.

3. Hoạt động 3: Ôn luyện, củng cố

- * Trò chơi 1: Bắt chước tiếng kêu, vận động của con vật.
- Cách chơi: Chúng mình vừa được quan sát nhận xét về con Vịt, bây giờ cô sẽ thưởng cho các con một trò chơi có tên: Bắt chước tiếng kêu, vận động của con vật. Cô nói tên con vật nào thì các con sẽ bắt chước tiếng kêu và vận động của con vật đó.-
- Luật chơi: Bạn nào làm không đúng sẽ phải nhảy lò cò 1 vòng xung quanh các bạn.

* Trò chơi 2: Lùa vịt về chuồng.

- Cách chơi: Cho trẻ xếp thành hàng chơi theo 2 nhóm. Khi nghe hiệu lệnh của cô, trẻ sẽ cầm que lùa vịt từ dưới ao lên bờ rồi lùa theo đường thẳng và cho Vịt vào chuồng, sau đó chạy về xếp cuối hàng.

- Luật chơi: Trẻ trước lùa Vịt vào chuồng và quay về thì trẻ sau mới được xuất phát. Lùa Vịt bằng que, không lùa bằng tay hoặc chân.

- Luật chơi: Nhóm nào lùa được nhiều Vịt vào chuồng nhóm đó thắng cuộc. Nhóm thua phải nhảy lò cò.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Hà

Lương Thị Mận

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:59 17/01/2025
bởi Lương Thị Mận (c0bh_manit) - Trường Tiểu học non Bắc Hưng